

Thành phố Huế, ngày 26 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 257/2019/TLST/HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị Ngọc V, sinh năm 1982; địa chỉ: Số nhà 111 đường N, phường Thuận Thành, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Bùi Công T, sinh năm 1983; địa chỉ: Số nhà 14/2 kiệt 289 đường B, phường Phường Đúc, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Bùi Công T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Bùi Công T công nhận vợ chồng có 01 con chung là Bùi Ngọc Anh T, sinh ngày 30/10/2012. Hai bên thoả thuận giao con chung Bùi Ngọc Anh T cho chị Trần Thị Ngọc V trực tiếp nuôi dưỡng; anh Bùi Công T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị Trần Thị Ngọc V mỗi tháng 2.000.000 đồng; thời gian cấp dưỡng kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con trưởng thành (tròn 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về tài sản chung: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Bùi Công T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Bùi Công T cùng xác nhận vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Chị Trần Thị Ngọc V và anh Bùi Công T mỗi người phải chịu 75.000đồng án phí ly hôn, anh Bùi Công T phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng, nhưng chị Trần Thị Ngọc V và anh Bùi Công T thỏa thuận chị V chịu toàn bộ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng là 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/007973 ngày 03/05/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT.Huế;
- VKSNDTP.Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND p.Thuận Hòa, Tp.Huế
(ĐKKH ngày 28/06/2011);
- Lưu hồ sơ;
- Lưu dán án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Mộng Trinh